

PHỤ LỤC 4

THUYẾT MINH TỔNG HỢP NHU CẦU HỢP ĐỒNG TRONG SỞ GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP

1. Bậc Mầm non

- Đối với giáo viên: theo quy định tại Thông tư 06/2015/TT-BGDĐT. Cụ thể như sau:

a) Những nơi bố trí đủ số trẻ tối đa theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo theo quy định được xác định như sau:

- Đối với nhóm trẻ: Bố trí tối đa 2,5 giáo viên/nhóm trẻ;

- Đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi/ngày: Bố trí tối đa 2,2 giáo viên/lớp;

b) Những nơi không đủ số trẻ để bố trí theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo quy định tại Điều 3 của Thông tư liên tịch này thì định mức giáo viên mầm non sẽ tính trên số trẻ bình quân theo từng độ tuổi của từng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, cụ thể:

- Đối với nhóm trẻ: 01 giáo viên nuôi dạy 06 trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi hoặc 08 trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi hoặc 10 trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi;

- Đối với lớp mẫu giáo học 02 buổi ngày: 01 giáo viên nuôi dạy 11 trẻ từ 3 - 4 tuổi hoặc 14 trẻ từ 4 - 5 tuổi hoặc 16 trẻ từ 5 - 6 tuổi;

- Đối với lớp mẫu giáo học 01 buổi/ngày: 01 giáo viên nuôi dạy 21 trẻ từ 3 - 4 tuổi hoặc 25 trẻ từ 4 - 5 tuổi hoặc 29 trẻ từ 5 - 6 tuổi.

Trên địa bàn tỉnh có 110 trường mầm non với **1.394** lớp (không có lớp mẫu giáo học 01 buổi/ ngày). Thực tế trên địa bàn tỉnh, do địa hình miền núi, vùng sâu, vùng xa nên vẫn còn một số trường Mầm non có lớp ghép, lớp nhô và số học sinh trên lớp chưa đáp ứng số học sinh tối đa theo quy định tại nhiều địa phương. Do đó, ảnh hưởng rất lớn đến việc sắp xếp, bố trí đội ngũ đảm bảo theo quy định.

- Nhân viên: không quá 02 người/ trường.

2. Bậc Tiểu học:

- Đối với giáo viên: Áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Trường tiểu học dạy học 1 buổi trong ngày được bố trí tối đa 1,20 giáo viên trên một lớp;

+ Trường tiểu học dạy học 2 buổi trong ngày; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 1,50 giáo viên trên một lớp;

+ Ngoài định mức quy định trên, mỗi trường tiểu học; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Đối với nhân viên: áp dụng định mức theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, định mức tối thiểu là 03 người/ trường và tối đa 05 người/ trường. Cụ thể:

(1) Nhân viên: Thư viện, thiết bị; công nghệ thông tin: a) Trường tiểu học có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học và trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học được bố trí tối đa 02 người; b) Trường tiểu học có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 01 người.

(2) Nhân viên: Văn thư; kế toán; y tế và thủ quỹ: a) Trường tiểu học có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo và trường phổ thông dân tộc bán trú cấp tiểu học được bố trí tối đa 03 người; trường tiểu học có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 02 người.

Trên địa bàn tỉnh có 87/220 trường cấp Tiểu học; trong đó có 42 trường 19 lớp trở lên; trường bán trú cấp tiểu học là 10.

3. Bậc Trung học cơ sở:

- **Đối với Giáo viên:** Áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, cụ thể:

- + Mỗi trường trung học cơ sở được bố trí tối đa 1,90 giáo viên trên một lớp;
- + Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở bố trí tối đa 2,20 giáo viên trên một lớp;
- + Ngoài định mức trên, mỗi trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc nội trú huyện được bố trí 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- **Đối với nhân viên:** áp dụng định mức theo quy định tại khoản 4, khoản 5 khoản 6 Điều 7 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, cụ thể: định mức tối thiểu là 07 người/ trường và tối đa 08 người/ trường.

4. Nhân viên: Thư viện; thiết bị, thí nghiệm; công nghệ thông tin

a) Trường trung học cơ sở có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo và trường phổ thông dân tộc nội trú huyện được bố trí tối đa 03 người;

b) Trường trung học cơ sở có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 02 người;

c) Trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở tùy vào số lượng lớp học mà áp dụng theo quy định đối với trường trung học cơ sở tại khoản a, khoản b của Điều này;

5. Nhân viên: Văn thư; kế toán; y tế và thủ quỹ

a) Trường trung học cơ sở và trường phổ thông dân tộc bán trú cấp trung học cơ sở được bố trí 03 người;

b) Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện và trường dành cho người khuyết tật cấp trung học cơ sở được bố trí tối đa 04 người;

c) Các trường phổ thông cấp trung học cơ sở có từ 40 lớp trở lên được bố trí thêm 01 người.

6. Nhân viên giáo vụ: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện và trường dành cho người khuyết tật cấp trung học cơ sở được bố trí tối đa 02 người.

Trên địa bàn tỉnh có 107/220 trường cấp THCS; trong đó có 26 trường PTDTBT cấp THCS, có 54 trường cấp THCS và trường có hai cấp học có từ 19 lớp trở lên.

4. Bậc Trung học Phổ thông

- Đối với Giáo viên: Áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Mỗi trường trung học phổ thông được bố trí tối đa 2,25 giáo viên trên một lớp.

+ Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh được bố trí tối đa 2,40 giáo viên trên một lớp.

+ Trường trung học phổ thông chuyên được bố trí tối đa 3,10 giáo viên trên một lớp.

- Đối với nhân viên

(1). Nhân viên: Thư viện; thiết bị, thí nghiệm; công nghệ thông tin

a) Trường trung học phổ thông có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 03 người;

b) Trường trung học phổ thông có từ 27 lớp trở xuống đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 18 lớp trở xuống đối với miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí tối đa 02 người;

c) Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh được bố trí tối đa 04 người; trường trung học phổ thông chuyên được bố trí tối đa 07 người.

(2). Nhân viên: Văn thư; kế toán; y tế; thủ quỹ

a) Mỗi trường trung học phổ thông được bố trí tối đa 03 người;

b) Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và trường trung học phổ thông chuyên được bố trí tối đa 04 người.

c) Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh có quy mô trên 400 học sinh và trường phổ thông cấp trung học phổ thông có từ 40 lớp trở lên được bố trí thêm 01 người.

(3). Nhân viên giáo vụ: Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và trường trung học phổ thông chuyên được bố trí tối đa 02 người.

Tổng số số trường được xác định là trường thuộc cấp THPT: **26**. Trong đó: 01 trường chuyên, 01 trường PTDTNT tỉnh và 24 trường cấp THPT (gồm 15 trường THPT và 08 trường PTDTNT huyện - được xác định là cấp THPT theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường THCS và THPT.